

Quảng Bình, ngày 06 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO CÔNG KHAI VIỆC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 52, đường Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Tổ chức có quyền đưa tài sản ra đấu giá: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch. Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, tiểu khu 3, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở đối với 18 thửa đất tại thôn 5, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Diện tích từ 200,0m²/thửa đến 260,8m²/thửa; Giá khởi điểm từ 448.000.000 đồng/thửa đến 876.000.000 đồng/thửa.

Diện tích đất, vị trí, giá khởi điểm của từng thửa đất và các thông tin liên quan được niêm yết tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch và UBND thị trấn Hoàn Lão.

4. Tiền đặt trước: Nộp 20% trên giá khởi điểm của thửa đất đăng ký.

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá tài sản:

Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ tại trụ sở của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch.

6. Thời gian, địa điểm thực hiện các thủ tục đấu giá tài sản:

- Thời gian tham khảo, bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và bỏ phiếu trả giá: Từ ngày 10/11/2023 đến 16^h30' ngày 27/11/2023.

- Địa điểm tham khảo, bán hồ sơ tham gia đấu giá: Tại trụ sở Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch và trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và bỏ phiếu trả giá: Tại trụ sở Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch.

- Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước: Từ ngày 23/11/2023 đến 16h30' ngày 27/11/2023 vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình mở tại Ngân hàng thương mại.

(Các thủ tục trên được thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc)

- Thời gian, địa điểm buổi công bố kết quả trả giá: Vào lúc 14h00' ngày 30/11/2023 tại trụ sở UBND thị trấn Hoàn Lão.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, điện thoại: 0232.3856585; Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch, UBND thị trấn Hoàn Lão./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Bố Trạch;
- Ban QLDAĐTXD&PTQĐ huyện Bố Trạch;
- Báo Quảng Bình ngày 07/11/2023 và 10/11/2023;
- UBND thị trấn Hoàn Lão;
- Trang Thông tin điện tử về tài sản công;
- Cổng TTĐTQG về đấu giá tài sản;
- Website Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Website Trung tâm DVĐGTS tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thanh Minh



PHỤ LỤC

**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI 18 THỬA ĐẤT Ở TẠI THÔN 5, THỊ TRẤN HOÀN LÃO
HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Thông báo công khai việc đấu giá Quyền sử dụng đất ngày 06/11/2023)

TT	Khu vực	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ TGDG (đồng)	Bước giá (đồng)
1	Thôn 5	1799	9	260,8	876.000.000	175.200.000	500.000	5.000.000
2	Thôn 5	1800	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
3	Thôn 5	1801	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
4	Thôn 5	1802	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
5	Thôn 5	1803	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
6	Thôn 5	1804	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
7	Thôn 5	1805	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
8	Thôn 5	1806	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
9	Thôn 5	1807	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
10	Thôn 5	1808	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
11	Thôn 5	1809	9	260,8	876.000.000	175.200.000	500.000	5.000.000
12	Thôn 5	1810	9	237,4	798.000.000	159.600.000	500.000	5.000.000
13	Thôn 5	1811	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
14	Thôn 5	1812	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
15	Thôn 5	1813	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
16	Thôn 5	1814	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
17	Thôn 5	1815	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
18	Thôn 5	1816	9	200,0	448.000.000	89.600.000	200.000	4.000.000
Tổng cộng (18 thửa)				3.759,0	9.270.000.000	1.854.000.000	4.500.000	